

Số: 03/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch chuẩn bị đầu tư
các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 08

Căn cứ Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện về kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 14/6/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

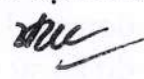
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc lựa chọn công trình đầu tư mới

1.1. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực; thực hiện mục tiêu và định hướng đầu tư, phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

1.2. Phù hợp với đối tượng và khả năng cân đối vốn của từng nguồn vốn đầu tư công năm 2020; các dự án có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, có khả năng giải phóng mặt bằng.

1.3. Đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công năm 2020. Cụ thể đối với từng nguồn vốn: 

- Đối với nguồn vốn bổ sung cân đối phân cấp cho ngân sách huyện: tập trung lựa chọn những danh mục công trình hạ tầng kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh.

- Đối với nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: tập trung lựa chọn đầu tư đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn trên địa bàn các xã.

- Đối với nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: lựa chọn các công trình đúng đối tượng được đầu tư (các xã ĐBKK khu vực III và các bản ĐBKK thuộc xã khu vực II), đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, an ninh chính trị các khu vực khó khăn.

2. Danh mục các công trình đầu tư mới

Tổng số 33 công trình, dự kiến tổng mức đầu tư 77.900 triệu đồng.

Trong đó:

2.1. Vốn bổ sung cân đối phân cấp cho ngân sách huyện

Tổng số: 06 công trình, dự kiến tổng mức đầu tư 11.000 triệu đồng. *Trong đó:*

- Các dự án nằm kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 02 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 2.400 triệu đồng.

- Bổ sung thêm vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 04 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 8.600 triệu đồng.

2.2. Vốn thực hiện các Chương trình MTQG

a) Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổng số: 18 công trình, dự kiến tổng mức đầu tư 53.350 triệu đồng.

Trong đó:

- Các dự án nằm kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 13 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 45.400 triệu đồng.

- Bổ sung thêm vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 05 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 7.950 triệu đồng.

b) Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Tổng số: 09 công trình, dự kiến tổng mức đầu tư 13.550 triệu đồng.

Trong đó:

- Các dự án nằm kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 02 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 1.950 triệu đồng.

- Bổ sung thêm vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 07 dự án, dự kiến tổng mức đầu tư 11.600 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện: Chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2020 đúng quy định. 

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện; phòng Nội vụ (CCHC);
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp lần thứ 08 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

- Nơi nhận:
- TT HĐND UBND tỉnh (BC);
 - Ban Phạm Văn Thủy, TUV PCT UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở KH-ĐT;
 - Trung tâm công báo tỉnh;
 - TT, HH, HĐND, UBND huyện;
 - UBND TOWN huyện;
 - Các Ban HĐND huyện;
 - Các chi đoàn tại;
 - HĐND, UBND các xã, thị trấn;
 - Đại biểu HĐND huyện;
 - Thanh tra huyện; phòng Nội vụ (CCHC);
 - LB, CV VP HĐND-UBND huyện;
 - Công thông tin điện tử huyện;
 - Lưu: VT, TCKH, Tuần 100 bản.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô	Dự kiến TMBT					Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó				
						NS Trung ương	NS địa phương	Dân góp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	TỔNG CỘNG				77.900	39.910	34.740	3.250		
A	Vốn BSCD phân cấp cho ngân sách huyện				11.000	-	10.805	195		
*	Nằm trong Kế hoạch trung hạn 2016-2020				2.400	-	2.280	120		
1	Sửa chữa di tích Tà Vài, Cầu Sắt, Đài Chiềng Đông, huyện Yên Châu	C.Đông, T.ấn, C.Hặc	2020	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục hư hỏng, xuống cấp	1.200	-	1.200	-		
2	Nhà văn hóa bản Na Xanh, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Chiềng Păn	2020	180 m2	1.200	-	1.080	120		
*	Bổ sung vào Kế hoạch trung hạn 2016-2020				8.600	-	8.525	75		
1	Chợ nông sản huyện Yên Châu	Sập Vạt	2020	GPMB, san ủi mặt bằng, hệ thống điện, nước	2.000	-	2.000	-	Dã thu hút nhà đầu tư	
2	Nhà văn hóa bản Chiềng Phú, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Chiềng Păn	2020	110 m2	750	-	675	75		
3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	Thị trấn	2020	Hội trường 200 chỗ, kê, nhà vệ sinh, thiết bị	4.900	-	4.900	-		

Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô	Dự kiến TMBT				Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó		Dân góp	
					NS Trung ương	NS địa phương		
Bổ sung cơ sở vật chất Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Châu	Thị trấn	2020	Khu huấn luyện thể thao + hạng mục phụ trợ khác	950	-	950	-	
Vốn các Chương trình MTQG				66.900	39.910	23.935	3.055	
Chương trình MTQG xây dựng NTM				53.350	29.190	21.685	2.475	
Nằm trong Kế hoạch trung hạn 2016-2020				45.400	23.585	19.955	1.860	
Điện thắp sáng Trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Chiềng Đông	2020	L = 1Km	600	300	240	60	
Đường Mai Ngập - Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Chiềng Sàng	2020	L = 1Km, mặt đường BTXM	2.600	910	1.640	50	
Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Chiềng Hặc	2020-2021	L = 4Km, mặt đường BTXM	8.800	3.960	4.640	200	
Nhà văn hóa xã Mường Lựm, huyện Yên Châu	Mường Lựm	2020	280m2	1.500	1.425	-	75	
Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Chiềng Tương	2020-2021	L = 3Km, mặt đường BTXM	8.000	3.600	4.050	350	
Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phiêng Khoài	2020-2021	L = 2Km, mặt đường BTXM	5.000	2.250	2.550	200	
Nâng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phiêng Khoài	2020	L = 1Km, mặt đường BTXM	2.500	1.125	1.275	100	
Nhà văn hóa bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phiêng Khoài	2020	150m2	1.000	700	200	100	
Nước sinh hoạt bản Tà Ên, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phiêng Khoài	2020	Trạm bơm, bể lọc, bể điều hòa, tuyến đường ống và các công trình trên tuyến	1.800	1.620	-	180	
Nhà văn hóa xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Chiềng On	2020	280m2	1.500	1.425	-	75	vu

STT	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô	Dự kiến TMBT				Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						NS Trung ương	NS địa phương	Dân góp	
11	Bãi chôn rác thải xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Chiềng On	2020	Ô chôn lấp rác + các hạng mục phụ trợ	1.000	900	80	20	
12	Nâng cấp đường Keo Đồn - Ta Liểu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Chiềng On	2020-2021	L = 4Km, mặt đường BTXM	9.600	4.320	4.930	350	
13	Hệ thống NSH bản Kim Sơn I, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Yên Sơn	2020	Đập đầu mối, bể lọc bể điều hòa, tuyến đường ống và các công trình trên tuyến	1.500	1.050	350	100	
*	Bổ sung vào Kế hoạch trung hạn 2016-2020				7.950	5.605	1.730	615	
1	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sàng, Chiềng Sàng 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Chiềng Sàng	2020	Đập đầu mối, bể lọc bể điều hòa, tuyến đường ống và các công trình trên tuyến	3.800	3.040	560	200	260 hộ
2	Nhà văn hóa bản Chi Đầy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Chiềng Hặc	2020	110m2	750	525	150	75	Chưa có NVH
3	Nhà văn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Chiềng Hặc	2020	150m2	1.000	600	300	100	Sắp nhập bản Nà Ngà + Huổi Ngà
4	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Chiềng Khoi	2020	180m2	1.200	720	360	120	XD xã Chiềng Khoi đạt NTM năm 2020
5	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Chiềng Khoi	2020	180m2	1.200	720	360	120	
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				13.550	10.720	2.250	580	
*	Nằm trong Kế hoạch trung hạn 2016-2020				1.950	1.755	-	195	
1	Nhà văn hóa bản Nà Pả, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Chiềng Đông	2020	180m2	1.200	1.080	-	120	
2	Nhà văn hóa bản Nong Đức, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Lóng Phiêng	2020	110m2	750	675	-	75	

	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô	Dự kiến TMDT				Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó		Dân góp	
						NS Trung ương	NS địa phương		
	Bổ sung vào Kế hoạch trung hạn 2016-2020				11.600	8.965	2.250	385	
	Cầu vào bản Hươn, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Chiềng Đông	2020	Cầu xây khẩu độ 6m	900	890	-	10	
	Nước sinh hoạt bản Đông, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Sập Vạt	2020	Đập đầu mối, bể lọc bề điều hòa, tuyến đường ống và các công trình trên tuyến	1.800	1.790	-	10	65 hộ
	Nhà văn hóa bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Tú Nang	2020	150m2	1.000	900	-	100	
	Nhà văn hóa bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Lóng Phiêng	2020	210m2	1.350	1.215	-	135	
	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Buông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Lóng Phiêng	2020-2021	Đường GTNT loại A, L = 2,0Km	5.000	2.700	2.250	50	LG vốn CTMTQG NTM 2.250 trđ
	Phòng học trường Mầm non Hoa Đào (điểm trường Pa Kha III), xã Chiềng Tương	Chiềng Tương	2020	01 phòng	800	795	-	5	
	Nhà văn hóa bản Pa Kha III, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Chiềng Tương	2020	110m2	750	675	-	75	



Quản Thị Dung